

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

VNIndex có phiên lao dốc mạnh ngay từ thời điểm mở cửa

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt lao dốc mạnh

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

FPT, TPB

## [Quan điểm đầu tư]

Chờ nhịp hồi phục quay lên vùng kháng cự 785-790 để cắt lỗ cho phần vị thế mới mở trong KB VNIndex tiếp tục giảm

12/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	769.25	-5.19
VN30	719.21	-5.14
HĐTL VN30	694.00	-6.85
HNXIndex	101.92	-3.41
HNX30	181.35	-3.94
UPCoM	50.92	-2.97
USD/VNĐ	VND23,190	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.34	+9
Lãi suất qua đêm (%)	2.13	+6
Dầu (WTI, \$)	32.98	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,638.92	+0.24

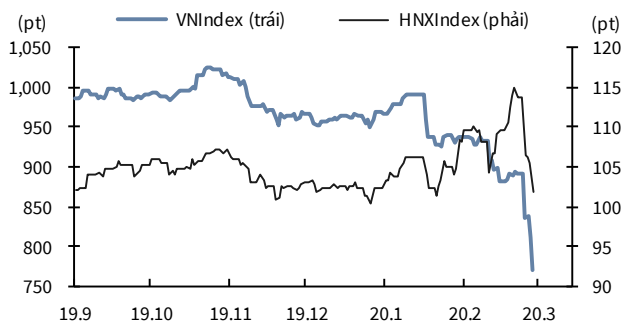


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>769.25 (-5.19%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>311.3 (+16.4%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>225.0 (-4.6%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>101.92 (-3.41%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>74.7 (+4.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>33.8 (+0.6%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>50.92 (-2.97%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>22.2 (+33.0%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>10.2 (+27.0%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-18.9</b>

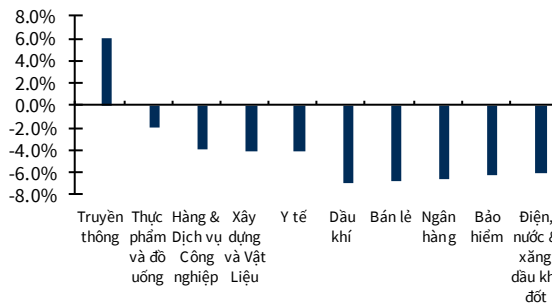
Diễn biến tiêu cực của TTCK trong khu vực, cùng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại Việt Nam, tiếp tục gây áp lực khiến chỉ số VNIndex có phiên lao dốc mạnh ngay từ thời điểm mở cửa. Không có cổ phiếu nào tăng giá trong rổ cổ phiếu VN30, trong khi có đến 9 mã cổ phiếu giảm sàn. Nhóm cổ phiếu chịu tác động mạnh bởi dịch cúm tiếp tục đồng loạt giảm mạnh như MWG (-7%), PNJ (-7%), BVH (-6.9%)... Hàng loạt cổ phiếu ngân hàng cũng giảm kịch sàn như BID (-7%), TCB (-7%), VCB (-6.9%)... Diễn biến lao dốc của giá dầu cũng tạo thêm áp lực lên nhóm cổ phiếu dầu khí với GAS (-6.9%), PVD (-7%), PVS (-10%)... Bộ đôi cổ phiếu MSN (+0%), VNM (-0.7%) diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung nhờ kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của doanh nghiệp tăng cao trước tác động của dịch cúm. Tương tự, cổ phiếu ngành dược phẩm có mức giảm tương đối thấp ở nhóm cổ phiếu vốn hóa tầm trung DCL (+3.6%), DBD (-2.3%), DHT (-3%)... Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu sẫm lớp như SRC (+1.1%), CSM (+0%) diễn biến khá tích cực trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào là cao su sụt giảm mạnh (do chịu tác động từ diễn biến giảm của giá dầu thế giới). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh ở VIC (-5.36%), HPG (-6.33%), VJC (-5.16%)...

## VN Index & HNX Index



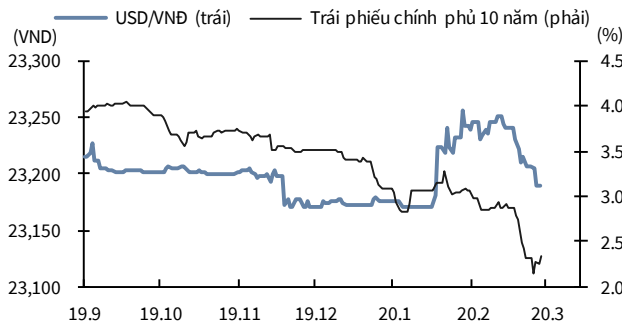
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



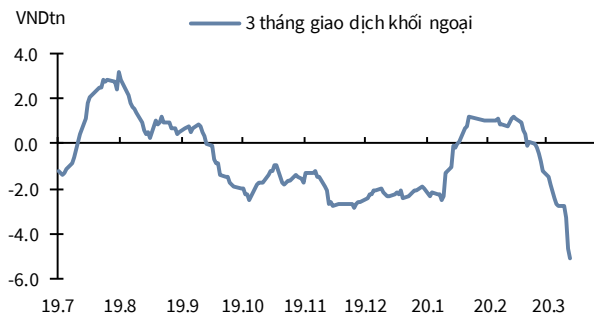
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

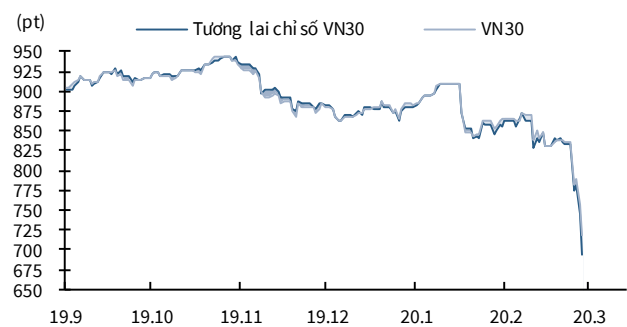
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

**VN30** 719.21 (-5.14%)  
**VN30 tương lai** 694.0 (-6.85%)  
**Mở cửa** 718.0  
**Cao nhất** 721.9  
**Thấp nhất** 694.0

Các HĐTL đồng loạt lao dốc mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản duy trì ở mức cao. Vào thời điểm cuối phiên, trong khi lực cầu bắt đáy giúp chỉ số VN30 Index hồi phục nhẹ số điểm đã mất, áp lực bán lại gia tăng ở F2003, khiến chênh lệch âm nới rộng lên mức -25.1 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ ở F2003, trong khi mua ròng ở F2004.

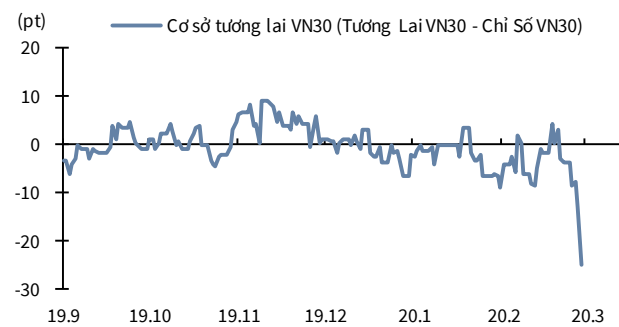
**Hợp đồng** 196,890 (-8.1%)  
**KL HĐ mở OI** N/A

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



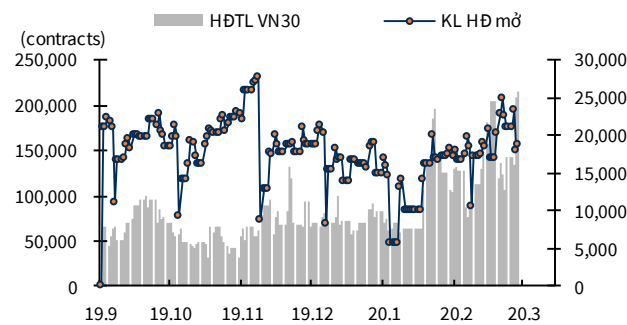
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



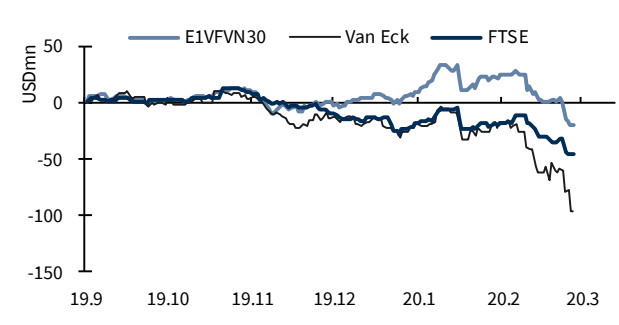
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

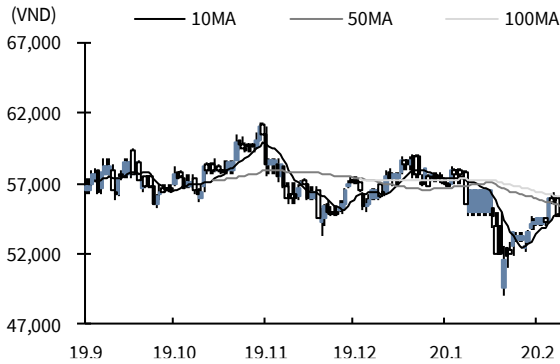
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

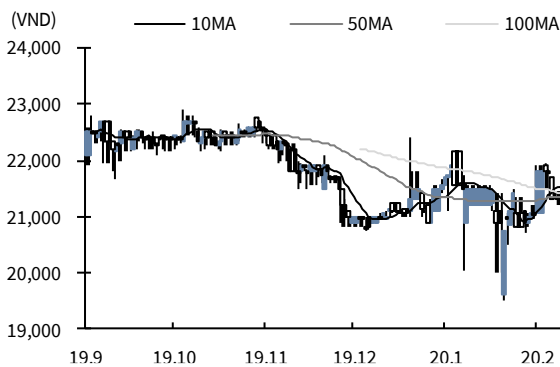
## Tập đoàn FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT giảm -5.3% xuống 48,100 VNĐ/cp.
- FPT phát hành dự kiến 3.4 triệu cổ phiếu ESOP, giá 10,000 đồng/cp. Thời gian dự kiến phát hành từ ngày 12/3 đến 3/4. Lượng cổ phiếu ESOP nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày phát hành. Đối tượng phát hành là cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2019.
- Trước đó, HĐQT FPT cũng thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 với lợi nhuận trước thuế đạt 5,510 tỷ đồng (+18% YoY); doanh thu dự kiến đạt 32,450 tỷ đồng (+17% YoY).

## Tien Phong Bank (TPB)



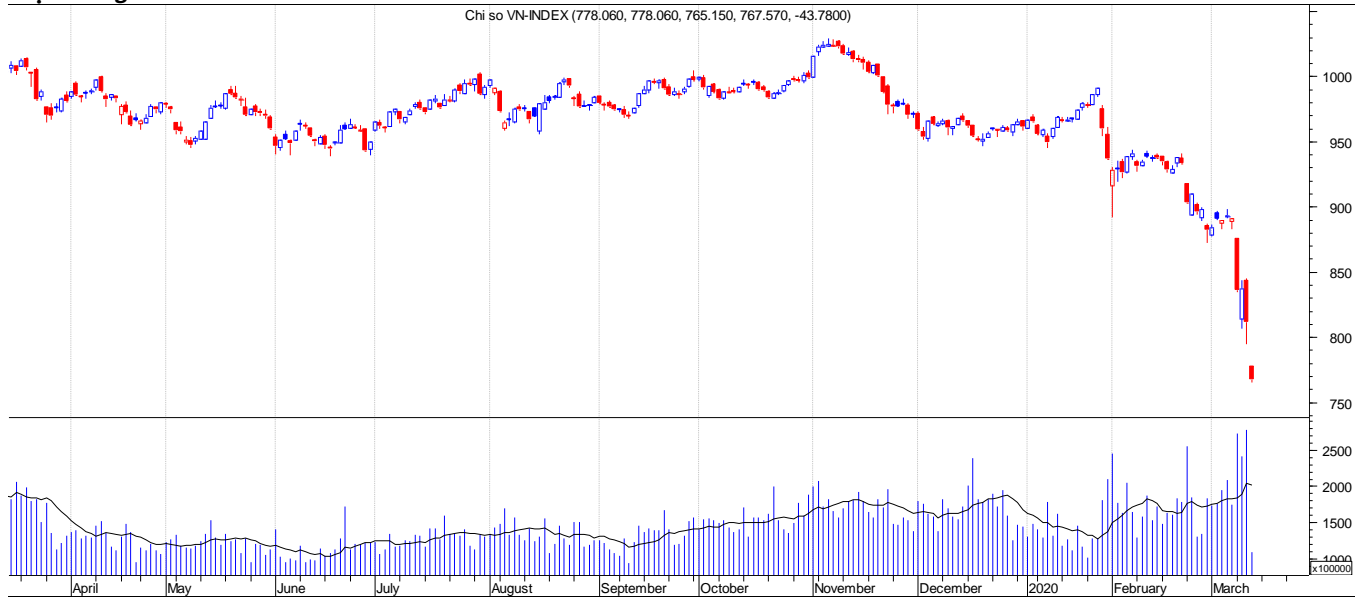
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TPB giảm -3.3% xuống 20,300 VNĐ/cp.
- TPBank dự kiến mua 10 triệu cổ phiếu quỹ (tương đương 1.17% vốn điều lệ) từ ngày 20/3 đến 18/4, nâng tổng số cổ phiếu quỹ của Ngân hàng lên 30 triệu cổ phiếu quỹ. Thời gian giao dịch từ ngày 20/3 đến 18/4 qua phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.

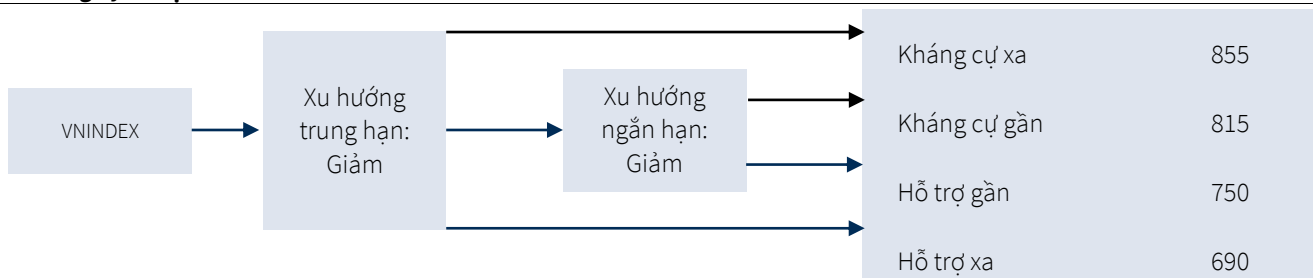
# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



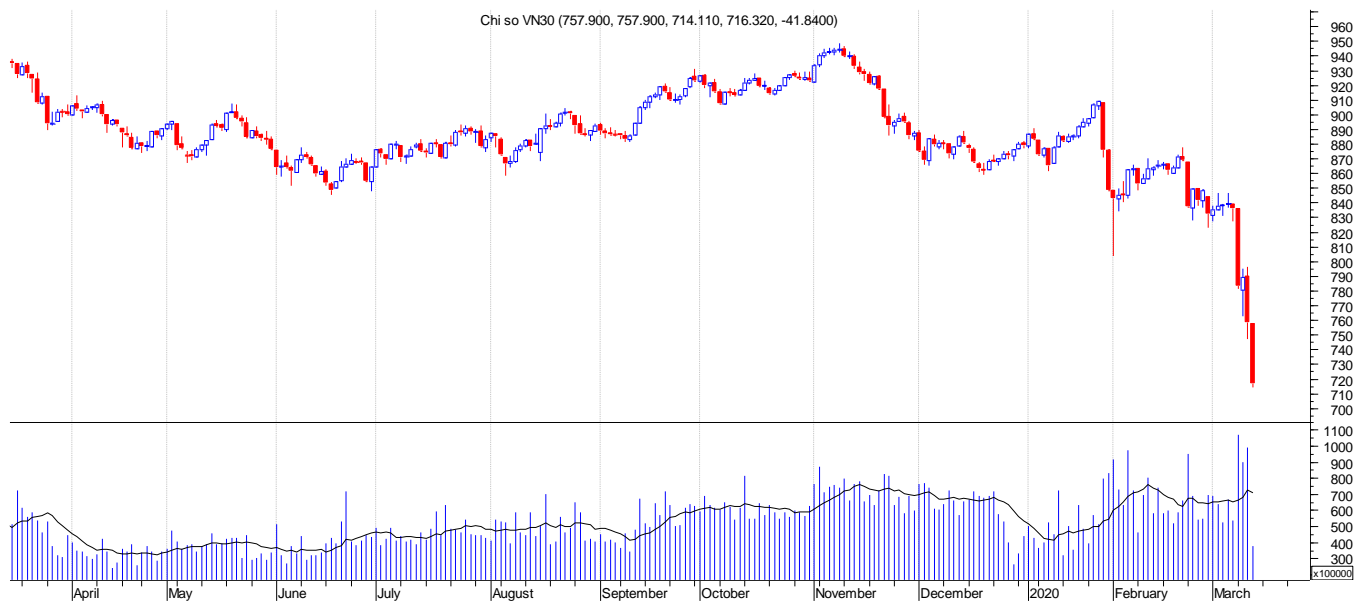
### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNINDEX tiếp tục có phiên sụt giảm mạnh, phá xuống dưới kênh tăng điểm dài hạn.
- Tuy nhiên, đây là kênh tăng điểm trên khung thời gian dài nên mức độ sai số cho phép khá rộng. Vì vậy, nếu sớm cho phản ứng tích cực trong phiên ngày mai, chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn còn cơ hội hồi phục với vùng đích/kháng cự gần đặt tại 81x và xa hơn là 85x.
- Trong kịch bản VNINDEX tiếp tục giảm điểm sẽ chính thức đánh mất kênh tăng điểm dài hạn và nhà đầu tư được khuyến nghị chờ nhịp hồi phục quay lên vùng kháng cự 785-790 để cắt lỗ cho phần vị thế mới mở.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VN30 tiếp tục sụt giảm mạnh trước khi hồi phục nhẹ và lấy lại một phần điểm số đã mất về cuối phiên.
- Trong phiên ngày mai, chỉ số sẽ về lại 1 vùng hỗ trợ mạnh, tương ứng kênh tăng điểm dài hạn từ cuối 2012 nằm tại 68x nên chúng tôi kỳ vọng VN30 sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nằm tại 73x và vùng kháng cự xa hơn tại 77x.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ/mở thêm trạng thái LONG khung dài và kết hợp trading quay vòng/đóng dần trạng thái tại các vùng kháng cự nói trên.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

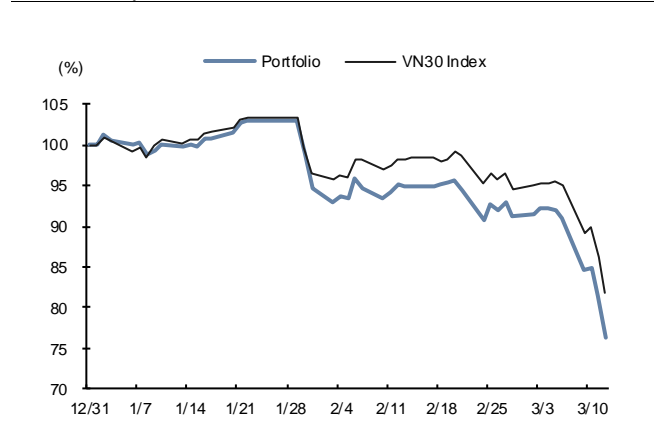
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-5.14%	-6.25%
Tăng lũy kế (YTD)	-18.18%	-23.71%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 12/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,300	-7.0%	-29.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	22,100	-6.0%	-17.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,800	-7.0%	-16.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,950	-6.9%	-14.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	28,000	-6.2%	-17.6%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,100	-5.3%	24.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	21,800	-6.0%	-10.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	10,100	-5.2%	-21.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,250	-6.3%	-17.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,550	-6.7%	-8.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.7%	58.7%	32.0
SCS	-4.6%	27.9%	16.2
PHR	-7.0%	7.0%	10.4
PVT	-7.0%	30.6%	7.1
HSG	-6.9%	18.0%	5.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-5.4%	14.7%	-86.7
HPG	-6.3%	38.3%	-72.7
VJC	-5.2%	19.4%	-57.3
MSN	0.0%	38.3%	-48.6
VHM	-5.9%	15.0%	17.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	4.2%	4.6%	1.0
LAS	0.0%	5.6%	0.4
SHS	-5.7%	10.3%	0.3
TIG	-9.4%	16.7%	0.3
NBC	0.0%	7.2%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-10.0%	19.2%	-7.1
SHB	0.9%	6.6%	-5.6
NTP	-0.7%	18.6%	-1.9
AMV	-9.6%	2.6%	-0.8
HLD	-1.2%	8.9%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-7.0%	VCF, SSC
Y tế	-8.1%	OPC, VMD
Truyền thông	-8.9%	PNC, YEG
Hóa chất	-9.2%	HAI, VAF
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.4%	TMS, CLL

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-24.4%	PLX, PVD
Bán lẻ	-21.8%	MWG, FRT
Bảo hiểm	-20.6%	BVH, BMI
Ô tô và phụ tùng	-20.6%	TCH, DRC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-19.8%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	50.9%	YEG, YEG
Hóa chất	-5.2%	HAI, PHR
Y tế	-8.9%	PME, OPC
Thực phẩm và đồ uống	-11.1%	VCF, SSC
Công nghệ thông tin	-11.6%	ITD, ICT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-34.6%	TCH, DRC
Dầu khí	-28.8%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-26.6%	GAS, POW
Bảo hiểm	-23.9%	BVH, BMI
Bán lẻ	-23.4%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,800	310,507 (13,386)	72,219 (3.1)	22.0	32.8	20.8	48.4	8.2	18.9	3.6	3.1	-5.4	-13.1	-18.0	-20.2
	VHM	VINHOMES JSC	72,000	236,845 (10,211)	49,028 (2.1)	34.0	8.8	7.2	35.8	38.2	32.3	2.8	2.0	-5.9	-11.1	-16.8	-15.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,200	54,990 (2,371)	43,762 (1.9)	16.2	17.0	12.9	17.5	11.2	12.6	1.9	classified	-6.9	-15.4	-22.6	-28.8
	NVL	NOVA LAND INVES	52,800	51,192 (2,207)	29,532 (1.3)	32.2	16.9	15.2	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	-0.4	-2.0	-2.9	-11.3
	KDH	KHANGDIENHOUSE	21,650	11,787 (508)	5,369 (0.2)	4.5	9.9	9.1	18.9	14.9	14.2	1.4	1.3	-5.9	-12.7	-14.4	-19.5
	DXG	DAT XANH GROUP	11,000	6,669 (287)	26,316 (1.1)	5.7	4.1	3.1	0.3	17.5	21.2	0.7	-	-6.8	-14.4	-14.1	-24.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	71,700	265,927 (11,464)	75,051 (3.2)	6.2	13.0	11.1	22.3	23.2	21.9	2.4	2.1	-6.9	-13.7	-19.8	-20.5
	BID	BANK FOR INVESTM	36,700	147,608 (6,364)	43,457 (1.9)	12.0	17.3	13.8	14.6	12.9	12.4	1.8	1.6	-7.0	-21.3	-27.8	-20.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,950	62,828 (2,709)	72,171 (3.1)	0.0	5.7	4.8	9.3	16.7	16.6	0.9	0.7	-7.0	-19.5	-20.8	-23.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,800	81,170 (3,499)	208,447 (9.0)	0.4	8.4	5.8	35.2	13.8	17.0	1.0	0.8	-6.0	-16.6	-19.9	4.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,550	54,971 (2,370)	113,864 (4.9)	0.0	5.5	4.7	16.3	21.1	21.1	1.1	0.9	-6.8	-19.0	-12.8	12.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	16,950	40,874 (1,762)	152,499 (6.6)	2.1	4.6	4.0	18.2	21.2	20.5	0.9	0.7	-6.9	-17.9	-21.7	-18.5
	HDB	HDBANK	22,800	21,948 (946)	44,026 (1.9)	6.7	5.7	5.0	16.9	21.4	21.4	1.0	0.8	-6.9	-18.6	-21.9	-17.2
	STB	SACOMBANK	9,950	17,946 (774)	151,390 (6.5)	11.6	7.0	5.4	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-6.6	-18.4	-13.9	-1.0
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,300	16,779 (723)	4,497 (0.2)	0.0	4.7	4.1	40.1	24.3	21.6	1.0	-	-3.3	-7.7	-3.6	-3.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,700	20,532 (885)	3,014 (0.1)	0.0	22.1	22.8	18.6	5.8	5.3	1.2	1.2	-0.6	-3.5	-4.3	-6.2
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	42,450	31,512 (1,358)	11,937 (0.5)	19.7	23.3	18.9	6.2	8.1	9.1	1.6	1.5	-6.9	-23.1	-26.2	-38.1
	BMI	BAOMINHINSURANC	18,600	1,699 (073)	1,630 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-7.0	-17.3	-22.2	-25.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,550	7,020 (303)	36,124 (1.6)	46.5	6.9	6.0	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.6	-6.6	-19.3	-23.9	-24.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,250	3,657 (158)	1,154 (0.0)	64.8	6.1	5.1	-14.5	14.1	14.8	0.8	0.7	-6.9	-15.7	-18.6	-24.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	14,150	4,321 (186)	23,180 (1.0)	45.2	8.3	4.9	-16.4	12.5	17.7	0.9	0.8	-6.9	-22.0	-25.3	-33.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,400	2,795 (120)	4,767 (0.2)	9.5	7.7	5.9	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	-6.9	-2.5	-6.3	-6.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	100,900	175,705 (7,575)	116,670 (5.0)	41.3	17.5	16.2	4.7	38.3	39.1	6.0	5.5	-0.7	-3.4	-5.9	-13.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	144,600	92,729 (3,998)	12,946 (0.6)	36.7	18.9	16.5	11.2	26.1	28.1	4.7	4.5	-4.9	-14.4	-24.3	-36.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,950	58,389 (2,517)	90,146 (3.9)	10.7	20.5	17.1	-31.3	8.3	8.3	1.4	1.2	0.0	-1.9	-1.1	-11.6
HNG	HOANGANH GIA LA	13,000	14,411 (621)	2,345 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	-2.6	-4.4	-6.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	101,000	52,908 (2,281)	44,584 (1.9)	10.6	11.0	9.3	-2.0	28.4	28.0	2.8	2.3	-5.2	-17.9	-21.8	-30.9
	GMD	GEMADEPT CORP	16,500	4,899 (211)	6,872 (0.3)	0.0	9.5	9.1	-47.2	8.9	8.9	0.8	0.8	-6.8	-14.1	-13.8	-29.2
	CII	HOCHIMINH CITY	20,550	5,093 (220)	8,838 (0.4)	20.2	5.8	7.4	217.5	17.5	11.9	0.8	-	-4.4	-9.5	-14.0	-8.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	5,630	3,196 (138)	43,680 (1.9)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-24.4	-38.9	-67.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,150	6,909 (298)	13,754 (0.6)	33.6	8.3	6.2	-12.9	13.1	15.5	1.0	1.0	-6.9	-17.3	-25.5	-26.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	56,300	4,295 (185)	15,818 (0.7)	2.3	6.7	8.3	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	-6.9	-16.2	-13.4	9.7
	REE	REE	28,000	8,681 (374)	23,887 (1.0)	0.0	5.1	4.3	-2.6	15.2	15.7	0.7	-	-6.2	-13.0	-19.4	-22.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	59,400	113,689 (4,901)	27,945 (1.2)	45.4	10.4	9.4	-1.1	21.4	22.6	2.1	2.0	-6.9	-23.9	-30.9	-36.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,050	5,196 (224)	4,565 (0.2)	30.6	7.2	6.6	-2.1	17.5	19.1	1.2	1.2	-6.0	-9.3	-14.9	-16.6
	PPC	PHALAI THERMAL	22,750	7,294 (314)	7,410 (0.3)	32.7	7.1	7.0	-4.5	17.9	17.4	1.3	-	-5.6	-15.7	-14.5	-15.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,250	53,151 (2,291)	149,785 (6.4)	10.7	6.5	5.4	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.8	-6.3	-13.9	-19.1	-18.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,150	4,363 (188)	6,277 (0.3)	30.2	9.7	7.6	-20.9	6.3	7.5	0.5	0.5	-5.5	-11.5	-7.5	-13.9
	DCM	PETROCA MAU FER	5,460	2,891 (125)	2,567 (0.1)	46.9	-	8.9	-	-	-	-	-	-7.0	-11.7	-9.9	-16.0
	HSG	HOA SENG GROUP	6,100	2,582 (111)	31,431 (1.4)	31.0	6.6	4.9	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	-6.9	-20.8	-22.6	-21.9
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,050	1,721 (074)	24,956 (1.1)	37.2	4.1	-	56.9	15.9	-	0.5	-	-6.9	-20.2	-18.6	-20.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	38,050	45,310 (1,953)	16,869 (0.7)	6.6	11.1	10.0	11.2	19.1	19.5	2.1	2.2	-7.0	-24.4	-28.1	-32.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,350	3,938 (170)	41,439 (1.8)	32.1	18.7	7.3	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-7.0	-24.6	-31.0	-37.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,720	2,736 (118)	9,342 (0.4)	18.4	4.1	4.5	5.3	13.4	13.0	0.5	0.6	-7.0	-22.5	-28.3	-42.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	81,300	36,846 (1,588)	87,396 (3.8)	0.0	7.7	6.5	25.8	33.9	32.5	2.3	1.8	-7.0	-22.9	-25.4	-28.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,800	14,367 (619)	46,229 (2.0)	0.0	11.0	9.6	18.8	27.4	27.0	2.5	2.2	-7.0	-21.9	-22.7	-25.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	71,400	2,107 (091)	4,734 (0.2)	68.0	43.0	-	-40.0	4.9	-	2.1	-	6.9	-9.4	66.4	93.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	16,500	1,303 (056)	9,824 (0.4)	6.2	5.1	6.1	-13.2	17.8	13.9	0.8	0.7	-6.8	-16.7	-8.8	-21.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	41,400	5,610 (242)	29,668 (1.3)	42.0	5.1	6.5	31.3	35.3	22.0	1.6	1.3	-7.0	-13.2	4.8	8.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	84,900	11,100 (479)	3,576 (0.2)	45.7	17.3	16.1	4.7	19.6	19.9	3.1	2.9	-5.0	-9.6	-14.7	-7.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,600	4,471 (193)	2,411 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-3.9	-4.0	8.4	9.8
IT	FPT	FPT CORP	48,100	32,625 (1,406)	97,764 (4.2)	0.0	9.2	8.1	21.9	24.7	25.9	2.1	1.9	-5.3	-11.9	-11.1	-17.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.